

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ- ST

Ngày 15/9/2022

V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trữ

Ông Đào Văn Kiểm

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15/9/2022 tại trụ sở TAND thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Trung H, sinh năm 1981

ĐKKHKT: Tổ 90B, khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1980

ĐKKHKT: Tổ 90B, khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt. (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa chị Đào Thị Trung H trình bày: chị và anh Nguyễn Ngọc H1 được tự nguyện, tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 11 năm 2007 tại UBND phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn thì vợ chồng chị H ở nhà của bố mẹ đẻ chị tại khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 theo làm bán hàng đa cấp; không có trách nhiệm với gia đình, nợ nần nhiều, không lo cuộc sống gì cho vợ con. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, đã rất nhiều lần chị H khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh H1 không thay đổi dẫn

đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con. Khi mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra cũng được gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị với được ly hôn với anh H1.

Anh Nguyễn Ngọc H1 trình bày: Anh nhất trí với chị H về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn là đến năm 2009 thì anh H1 đi lao động tại Hàn Quốc, sau đó tháng 8 năm 2014, anh H1 trở về Việt Nam. Đến thời điểm anh H1 về Việt Nam tình cảm vợ chồng vẫn hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên, đến thời điểm anh phải đi làm xa ở Hà Nội và Bắc Ninh thì vợ chồng có những bất đồng, phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do thời điểm đó vợ chồng đang xây nhà, anh phải nghỉ việc và không có thu nhập. Ngoài ra, do nghề nghiệp của anh không được chị H đồng ý, và anh cũng không dành được nhiều thời gian cho gia đình và vợ con nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị H vẫn muốn ly hôn thì anh H1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Về con chung:* Chị Đào Thị Trung H và anh Nguyễn Ngọc H1 xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Hạ Thanh N1, sinh ngày 21/5/2015. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của anh Nguyễn Ngọc H1 đồng ý giao hai con chung là cháu Đ và N1 cho chị Đào Thị Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi cháu 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng chẵn), tổng hai cháu là: 1.600.000đ/tháng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

**Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Chị Đào Thị Trung H và anh Nguyễn Ngọc H1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đào Thị Trung H xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H1 và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V,

tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh do anh H1 theo làm bán hàng đa cấp; không có trách nhiệm với gia đình, nợ nần nhiều, không lo cuộc sống gì cho vợ con. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, đã rất nhiều lần chị H khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh H1 không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con. Khi mâu thuẫn vợ chồng anh chị xảy ra cũng được gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh H1.

Phía anh H1 không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh H1 cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho việc anh mong muốn đoàn tụ với chị H, anh H1 cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Quá trình hòa giải anh H1 đã trình bày về việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H là do vấn đề về kinh tế, anh chưa quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc anh tham gia bán hàng đa cấp và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, điều đó chứng tỏ giữa chị H và anh H1 đã có mâu thuẫn.

Tại biên bản xác minh ngày 28/7/2022 tại UBND phường N, được địa phương cung cấp như sau: Chị Đào Thị Trung H và anh Nguyễn Ngọc H1 có kết hôn và đăng ký tại UBND phường N năm 2007. Đến cuối năm 2017 gia đình anh chị H Hiếu chuyển về sinh sống tại tổ 90B, khu 8, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tại địa phương chị H chấp hành đầy đủ các nội quy, quy chế cũng như nộp các loại quỹ và tham gia ủng hộ đầy đủ và nhiệt tình. Kể từ khi chuyển về sinh sống tại khu 8 phường N gia đình anh chị H Hiếu hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H1 tham gia bán hàng đa cấp, mâu thuẫn từ đó đến nay kéo dài nhiều năm. Anh chị H Hiếu có 2 con chung và hiện cả hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Hạ Thanh N1, sinh ngày 21/5/2015, hiện đang ở cùng nhà với bố mẹ tại tổ 90B, khu 8 phường N. Nay chị H xin ly hôn với anh H1, do vợ chồng anh chị đã có mâu thuẫn từ lâu nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cũng như các con chung chưa thành niên.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng và cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị H và anh H1 được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình hòa giải tại tòa án anh Nguyễn Ngọc H1 đồng ý giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Hạ Thanh N2 cho chị Đào Thị Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần con chung.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi cháu 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng chẵn), tổng hai cháu là: 1.600.000đ/tháng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn), kể từ tháng 9/2022 đến khi hai cháu thành niên cháu thành niên. Phía chị Đào Thị Trung H cũng nhất trí với mức cấp dưỡng của anh Nguyễn Ngọc H1. Vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Quá trình hòa giải tại Tòa án chị Đào Thị Trung H và anh Nguyễn Ngọc H1 đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân thành phố V có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt trì:

- Về hôn nhân: xử cho chị Đào Thị Trung H và anh Nguyễn Ngọc H1 ly hôn;
Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị Đào Thị Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Hạ Thanh N1, sinh ngày 21/5/2015. Anh Nguyễn Ngọc H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đào Thị Trung H mỗi cháu 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng chẵn)/tháng, tổng hai cháu là: 1.600.000đ/tháng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn), kể từ tháng 9/2022 đến khi hai cháu lần lượt thành niên. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị Trung H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đào Thị Trung H và anh Nguyễn Ngọc H1 được ly hôn.

* *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị Đào Thị Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Nguyễn Hạ Thanh N1, sinh ngày 21/5/2015.

* Về mức cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đào Thị Trung H mỗi cháu 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng chẵn)/tháng, tổng hai cháu là: 1.600.000đ/tháng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn), kể từ tháng 9/2022 đến khi hai cháu lần lượt thành niên.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

* *Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Đào Thị Trung H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0009332 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Ngọc H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân